

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ: 02-BP/LTV/2026

BÁNH QUE LOTTE PEPERO

VỊ SÔ CÔ LA ORIGINAL

2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02-BP/LTV/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 0274-3827470

Fax: 0274-3827471

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 3700232139

Nhà máy Lotte đã được chứng nhận Hệ Thống An Toàn Thực phẩm FSSC 22000.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm:

BÁNH QUE LOTTE PEPERO VỊ SÔ CÔ LA ORIGINAL

2. Thành phần: Bột mì tinh luyện (Maida), lớp phủ sô cô la (39%) (đường, chất béo thực vật hydro hóa (dầu cọ), ca cao khối, bột ca cao, bột sữa nguyên kem, chất nhũ hóa (INS 322(i), INS 476), hương liệu vanilla giống tự nhiên và hương liệu sô cô la nhân tạo), đường, dầu thực vật (dầu cọ), sữa đặc có đường, bơ, tinh bột bắp, chiết xuất mạch nha, bột sữa nguyên kem, muối, chất điều chỉnh độ acid (INS 339(iii)), siro bắp fructose cao, chất tạo xốp (INS 500(ii), INS 503(ii)), hương liệu nhân tạo (hương ngũ cốc, hương vanilla), chất điều vị (INS 1101(ii)) và men khô.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1. Quy cách đóng gói:

Sản phẩm được đóng gói trong 1 gói có khối lượng tịnh 14 g. Sau đó, 15 gói được đóng gói dưới dạng hộp có khối lượng tịnh 210 g (15 gói × 14 g)

4.2. Chất liệu bao bì:

- Bao bì màng (20μ BOPP/ 25μ Met CPP laminate) chuyên dùng cho thực phẩm.
- Chất liệu hộp là giấy Duplex greyback phủ UV + kraft

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Xuất xứ: Ấn độ
- Nhà sản xuất: Công ty TNHH Lotte Ấn Độ
- Địa chỉ: lô số 4-7, Khu 30A, HSII DC, IMT, thành phố Rohtak – 124001, bang Haryana (HR), Ấn Độ

III. Mẫu nhãn sản phẩm (xem mẫu nhãn sản phẩm đính kèm.)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- Thông tư 29/2023/TT-BYT: Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.
- Thông tư 09/VBHN-BYT: Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm
- TCVN 12940:2020: Bánh nướng.
- Tiêu chuẩn nhà sản xuất

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2026



OGAWA TAKAAKI

TIÊU CHUẨN
BÁNH QUE LOTTE PEPERO VỊ SÔ CÔ LA ORIGINAL

Số: 02-BP/LTV/2026

1. CHỈ TIÊU CẢM QUAN: Áp dụng TCVN 12940:2020: Bánh nướng.

STT	Chỉ tiêu	Mô tả
1	Hình thái	Dạng que dài được phủ sô cô la bên ngoài
2	Trạng thái	Giòn
3	Màu sắc	Màu sắc chủ yếu là màu nâu sô cô la và màu vàng của bánh quy
4	Mùi	Thơm mùi bánh nướng và sô cô la, không có mùi lạ
5	Vị	Vị ngọt và đắng nhẹ của sô cô la
6	Tạp chất	Không có tạp chất nhìn thấy bằng mắt thường

2. CHỈ TIÊU KIM LOẠI NẶNG: Áp dụng QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng dùng trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn tối đa
1	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	0,2
2	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	0,2
3	Hàm lượng Asen (As)	mg/kg	1
4	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05

3. CHỈ TIÊU VI SINH: Áp dụng QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm, tiêu chuẩn quốc gia: TCVN 12940:2020: Bánh nướng.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn tối đa
1	Tổng vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	5×10^5
2	<i>E. Coli</i>	CFU/g	20
3	<i>Enterobacteriaceae</i>	CFU/g	10
4	<i>Staphylococci</i> dương tính với <i>coagulase</i>	CFU/g	10

5	Nội độc tố của <i>Staphylococcus</i>	/25 g	KPH
6	<i>Salmonella</i>	/25 g	KPH
7	<i>L. monocytogens</i>	CFU/g	10 ²
8	Nấm mốc, số bào tử/g	CFU/g	150

4. **GIỚI HẠN ĐỘC TỐ VI NẤM TRONG THỰC PHẨM:** Áp dụng QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn tối đa
1	Aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Aflatoxin tổng (B1, B2, G1 và G2)	µg/kg	4
3	Aflatoxin M1	µg/kg	0,5
4	Ochratoxin A	µg/kg	3
5	Deoxynivalenol	µg/kg	500
6	Zearalenone	µg/kg	50

5. **GIỚI HẠN HÀM LƯỢNG CHẤT BÉO DẠNG TRANS:** Tiêu chuẩn nhà sản xuất

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn tối đa
Chất béo dạng Trans	g/100g	0,5

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2026

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP *ngau*



XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG
BÁNH QUE LOTTE PEPERO VỊ SÔ CÔ LA ORIGINAL

Số: 02-BP/LTV/2026

Bảng tiêu chuẩn dinh dưỡng

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Khoảng giá trị dinh dưỡng cho phép 14 g (trên nhãn)	Giá trị dinh dưỡng 14 g (trên nhãn)
1	Năng lượng	kcal	50,88 – 76,32	63,6
2	Chất đạm	g	0,96 – 1,44	1,2
3	Carbohydrat	g	7,16 – 10,74	8,95
4	Đường tổng số	g	3,30 – 4,96	4,13
5	Chất béo	g	2,04 – 3,06	2,55
6	Natri	mg	43,76 – 65,64	54,7

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2026

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP



KT3-00345CTP5/2-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

13/01/2026
Page 01/02

- Tên mẫu
Name of sample : BÁNH QUE LOTTE PEPERO VỊ SÔ CÔ LA ORIGINAL
LOTTE PEPERO CHOCO ORIGINAL (CHOCO COVERED
BISCUIT STICK)
- Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu
do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer,
sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and label.
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 09/12/2025
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 10/12/2025 – 19/12/2025
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm
Tested results : Xem trang / *See page 02/02*

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phản bổ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-00345CTP5/2-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

13/01/2026
Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện Limit of Detection	Phạm vi đo Range of measurement ($\geq$)	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng arsen tổng số, Total arsenic content	mg/kg TCVN 8427 : 2010	$1,00 \times 10^{-2}$		Nhỏ hơn $3,00 \times 10^{-2}$ (**) Less than
7.2. Hàm lượng chì, Lead content	mg/kg QUATEST3 1097:2023 (Ref: AOAC 999.11)	$3,00 \times 10^{-2}$		Không phát hiện Not detected
7.3. Hàm lượng cadimi, Cadmium content	mg/kg QUATEST3 1097:2023 (Ref: AOAC 999.11)	$3,00 \times 10^{-2}$		Không phát hiện Not detected
7.4. Hàm lượng thủy ngân, Mercury content	mg/kg QUATEST3 1095:2023 (Ref: AOAC 971.21)	$1,50 \times 10^{-2}$		Không phát hiện Not detected

Ghi chú/ Note: (**): là giá trị LOQ (giới hạn định lượng) của phương pháp thử.

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-00345CTP5/2-2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

13/01/2026
Page 01/02

- Tên mẫu**
Name of sample : **BÁNH QUE LOTTE PEPERO VỊ SÔ CÔ LA ORIGINAL**
LOTTE PEPERO CHOCO ORIGINAL (CHOCO COVERED BISCUIT STICK)
- Mô tả mẫu**
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and label.
- Số lượng mẫu**
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu**
Date of receiving : 09/12/2025
- Thời gian thử nghiệm**
Testing duration : 10/12/2025 – 19/12/2025
- Nơi gửi mẫu**
Customer : **CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM**
Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm**
Test results : Xem trang / *See page 02/02*

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-00345CTP5/2-2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

13/01/2026
Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm : Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện Limit of Detection	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng aflatoxin B ₁ , Aflatoxin B ₁ content μg/kg	TCVN 7596:2007	0,25	Không phát hiện Not detected
7.2. Hàm lượng aflatoxin tổng số (B ₁ + B ₂ + G ₁ + G ₂), Total aflatoxin content μg/kg	TCVN 7596 : 2007	0,25	Không phát hiện Not detected
7.3. Hàm lượng ochratoxin A, Ochratoxin A content μg/kg	QUATEST3 1139:2023 (Ref: AOAC 2000.03)	0,3	Không phát hiện Not detected
7.4. Hàm lượng deoxynivalenol (DON), Deoxynivalenol content μg/kg	QUATEST3 1167:2023	20	Không phát hiện Not detected
7.5. Hàm lượng zearalenone, Zearalenone content μg/kg	QUATEST3 1140:2023 (Ref: TCVN 9591:2013)	15	Không phát hiện Not detected
7.6. Hàm lượng aflatoxin M ₁ , Aflatoxin M ₁ content μg/kg	QUATEST3 1179:2023	0,02	Không phát hiện Not detected

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-00345CTP5/2-3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

13/01/2026

Page 01/03

- Tên mẫu**
Name of sample : **BÁNH QUE LOTTE PEPERO VỊ SÔ CÔ LA ORIGINAL**
LOTTE PEPERO CHOCO ORIGINAL (CHOCO COVERED BISCUIT STICK)
- Mô tả mẫu**
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and label.
- Số lượng mẫu**
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu**
Date of receiving : 09/12/2025
- Thời gian thử nghiệm**
Testing duration : 10/12/2025 – 19/12/2025
- Nơi gửi mẫu**
Customer : **CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM**
Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm**
Test results : Xem trang / See page 02-03/03

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-00345CTP5/2-3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

13/01/2026
Page 02/03

7. Kết quả thử nghiệm Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện Limit of Detection	Phạm vi đo Range of measurement (≥)	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Năng lượng/ <i>Calories</i> ^(*)	QTTN/KT3 024:2018			
• kcal/100 g			-	454
7.2. Hàm lượng protein, g/100 g <i>Protein content</i>	QUATEST3 1057:2023 Kjeldahl method		-	8,60
7.3. Hàm lượng carbohydrate không bao gồm chất xơ, g/100 g <i>Carbohydrate excluding fibre content</i>	AOAC 2020.07		-	63,9
7.4. Hàm lượng đường tổng số ⁽²⁾ , g/100 g <i>Total sugar content</i>	QUATEST3 1124:2023	-		29,5
7.5. Hàm lượng chất béo, g/100 g <i>Total fat content</i>	QUATEST3 1056:2023 (Có thủy phân)		-	18,2
7.6. Hàm lượng natri, mg/100 g <i>Sodium content</i>	QUATEST3 1111:2023 (Ref: AOAC 969.23)	-		391

Ghi chú/ Note: Hàm lượng protein/ *Protein* = 6,25 x Hàm lượng nito tổng/ *Nitrogen*
(2): Hàm lượng đường tổng số (fructose + glucose + sacaroza + maltose +
lactose +xylose + galactose)

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-00345CTP5/2-3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

13/01/2026

Page 03/03

8. Dữ liệu về dinh dưỡng (theo yêu cầu của khách hàng)

Nutrition Facts (as client's requirement)

Thông tư số 29/2023/TT-BYT

Thành phần dinh dưỡng (Nutrition Facts)		
Thành phần dinh dưỡng trong 14 g (Nutrition facts per 14 g)		
		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng (Energy)	63,6 kcal	3,18 %
Protein	1,20 g	2,40 %
Carbohydrat (Carbohydrate)	8,95 g	2,75 %
Đường tổng số (Total sugars)	4,13 g	
Chất béo (Total Fat)	2,55 g	4,55 %
Natri (Sodium)	54,7 mg	2,74 %

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-00345CTP5/2-4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

13/01/2026
Page 01/02

- Tên mẫu
Name of sample : BÁNH QUE LOTTE PEPERO VỊ SÔ CÔ LA ORIGINAL
LOTTE PEPERO CHOCO ORIGINAL (CHOCO COVERED
BISCUIT STICK)
- Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu
do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer,
sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and label.
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 09/12/2025
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 10/12/2025 – 19/12/2025
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / See page 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-00345CTP5/2-4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

13/01/2026

Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, CFU/g <i>Total aerobic plate count</i>	ISO 4833-1:2013/ Amd 1:2022	$3,0 \times 10^1$
7.2. <i>E.Coli</i> , CFU/g	ISO 16649 – 2 : 2001	Nhỏ hơn $10^{(1)}$ <i>Less than</i>
7.3. Staphylococci có phản ứng dương tính với coagulase (<i>Staphylococcus aureus</i> và các loài khác), CFU/g <i>Coagulase-positive staphylococci</i> (<i>Staphylococcus aureus</i> and <i>other species</i>)	ISO 6888-1:2021/ Amd- 1:2023	Nhỏ hơn $10^{(1)}$ <i>Less than</i>
7.4. Tổng số nấm mốc, CFU/g <i>Total moulds</i>	ISO 21527-2:2008	Nhỏ hơn $10^{(1)}$ <i>Less than</i>
7.5. <i>Salmonella</i> spp/ 25 g	ISO 6579-1:2017/ Amd.1:2020	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.6. <i>Listeria monocytogenes</i> , CFU/g	ISO 11290-2 : 2017	Nhỏ hơn $10^{(1)}$ <i>Less than</i>
7.7. Enterobacteriaceae, CFU/g	ISO 21528-2 : 2017	Nhỏ hơn $10^{(1)}$ <i>Less than</i>
7.8. Staphylococcal enterotoxin/25 g	ISO 19020:2017	Không phát hiện <i>Not detected</i>

Ghi chú/ Note: (1): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony.



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-00345CTP5/2-5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

13/01/2026

Page 01/02

- Tên mẫu**
Name of sample : **BÁNH QUE LOTTE PEPERO VỊ SÔ CÔ LA ORIGINAL**
LOTTE PEPERO CHOCO ORIGINAL (CHOCO COVERED BISCUIT STICK)
- Mô tả mẫu**
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and label.
- Số lượng mẫu**
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu**
Date of receiving : 09/12/2025
- Thời gian thử nghiệm**
Testing duration : 10/12/2025 – 13/01/2026
- Nơi gửi mẫu**
Customer : **CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM**
Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm**
Tested results : Xem trang / *See page 02/02*

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-00345CTP5/2-5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

13/01/2026

Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm

Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện Limit of Detection	Phạm vi đo Range of measurement ($\geq$)	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng béo dạng trans, g/100 g Trans fat content	AOAC 2019 (996.06)		-	$1,70 \times 10^{-2}$

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: 0274 3827470 Fax: 0274 3827471

LBH: 02
KH : QP-55-14

Sản phẩm	BÁNH QUE LOTTE PEPERO VỊ SÔ CÔ LA ORIGINAL	
Hương		
Loại bao bì	Hộp	
Khối lượng tịnh	210 g (15 gói x 14 g)	



Phê duyệt TGD	Phê duyệt PGDNM	Kiểm tra thiết kế Marketing	Kiểm tra nội dung Phòng QA
Ogawa Takaki	Hồ Thị Kim Ngân	Đinh Nguyễn Ngy Hà	Nguyễn Thị Hồng Tâm

 LOTTE OPEN No.1 in Korea PEPERO original Biscuit Sticks Net Wt.: 14 g		LOTTE MỞ TẠI ĐÂY Số 1 tại Hàn Quốc PEPERO Bánh que vị nguyên bản Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa. Khối lượng tịnh: 14 g
 PEPERO original		PEPERO vị nguyên bản
Lot No. : MFG. Date : EXP. Date : LOTTE INDIA PLEASE DO NOT KEEP UNDER DIRECT SUNLIGHT KEEP YOUR CITY CLEAN OTHER **Market track service. Biscuit & Cake in Korea, 2022 - 2024. ©2025 NIQ Korea.		Số lô: Ngày sản xuất: Hạn sản xuất: LOTTE ẨM ĐỘ VUI LÒNG KHÔNG ĐỂ SẢN PHẨM TIẾP XÚC TRỰC TIẾP VỚI ÁNH NẮNG VUI LÒNG GIỮ GÌN VỆ SINH CHUNG 7 KHÁC **Dịch vụ theo dõi thị trường. Bánh quy và bánh ngọt tại Hàn Quốc, 2022 - 2024. ©2025 NIQ Korea.
 8 901123 002433		MÃ VẠCH 8901123002433

LOTTE PEPERO CHOCO ORIGINAL (CHOCO COVERED BISCUIT STICK)

Ingredients: Refined Wheat Flour (Maida), Choco Covering (39%) (Sugar, Hydrogenated Vegetable Fat (Palm), Cocoa Mass, Cocoa Powder, Whole Milk Powder, Emulsifiers (INS 322(i), INS 476), Nature Identical Flavor (Vanilla) and Artificial Flavor (Chocolate)), Sugar, Vegetable Oil (Palm), Sweetened Condensed Milk, Butter, Maize Starch, Malt Extract, Whole Milk Powder, Salt, Acidity Regulator (INS 339(iii)), High Fructose Corn Syrup, Raising Agents (INS 500(ii), INS 503(ii)), Artificial Flavors (Cereal, Vanilla), Flavor Enhancer (INS 1101(ii)) and Instant Yeast. (Numbers indicated in bracket as per International Numbering System). **Allergen Information:** Contains Wheat (Gluten), Milk and Soy. **Manufacturing date:** See MFG. Date. **Expiry date:** See EXP. Date on the package. **Usage instructions:** Ready to eat. **Storage instructions:** Store in a hygienic, dry and cool place; keep away from direct sunlight and high temperatures. **Importer, distributor and responsible for party the product:** Lotte Vietnam Co., Ltd. – Land lot No. 1183, Võ Minh Đức Street, Thủ Dầu Một Ward, Hồ Chí Minh City, Vietnam. **Phone number:** 0274-3827470. **Customer service hotline:** 028-38479616. **Manufactured by:** LOTTE INDIA CORPORATION PVT. LTD. – Plot No. 4-7, Sector 30A, HSIIDC, IMT, Rohtak-124001, (HR), India. **Country of Origin:** India.

BÁNH QUE LOTTE PEPERO VỊ SÔ CÔ LA ORIGINAL (BÁNH QUE PHỦ SÔ CÔ LA)

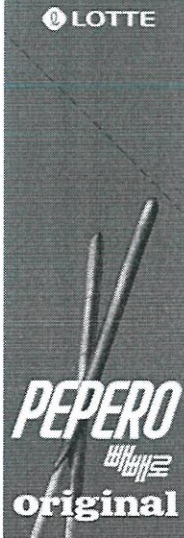
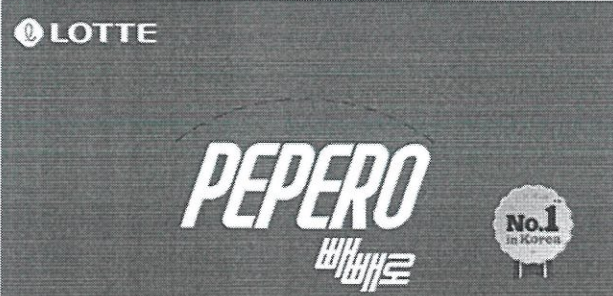
Thành phần: Bột mì tinh luyện (Maida), lớp phủ sô cô la (39%) (đường, chất béo thực vật hydro hóa (dầu cọ), ca cao khối, bột ca cao, bột sữa nguyên kem, chất nhũ hóa (INS 322(i), INS 476), hương liệu vanilla giống tự nhiên và hương liệu sô cô la nhân tạo), đường, dầu thực vật (dầu cọ), sữa đặc có đường, bơ, tinh bột bắp, chiết xuất mạch nha, bột sữa nguyên kem, muối, chất điều chỉnh độ acid (INS 339(iii)), siro bắp fructose cao, chất tạo xốp (INS 500(ii), INS 503(ii)), hương liệu nhân tạo (hương ngũ cốc, hương vanilla), chất điều vị (INS 1101(ii)) và men khô. (Những số liệu được ghi trong ngoặc đơn thể hiện theo hệ thống số liệu quốc tế). **Thông tin lưu ý:** Sản phẩm có chứa gluten lúa mì, sữa và đậu nành. **Ngày sản xuất:** Xem Ngày sản xuất. **Hạn sử dụng:** Xem Hạn sử dụng. Ngày tháng năm được in trên bao bì. **Hướng dẫn sử dụng:** Dùng ăn trực tiếp. **Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi sạch sẽ, khô ráo và thoáng mát; tránh ánh nắng trực tiếp và nhiệt độ cao. **Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về sản phẩm:** Công ty TNHH Lotte Việt Nam – Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. **Điện thoại:** 0274-3827470. **Số điện thoại tư vấn khách hàng:** 028-38479616. **Nhà sản xuất:** Công ty TNHH Lotte Ấn Độ - Lô số 4-7, Khu 30A, HSIIDC, IMT, Thành phố Rohtak – 124001, Bang Haryana (HR), Ấn Độ. **Xuất xứ:** Ấn Độ.

THÔNG TIN DINH DƯỠNG**Nutrition Facts****Thành phần dinh dưỡng trong 14 g**
1 serving per 14 g

Năng lượng/ Energy	63,6 kcal
Chất đạm/ Protein	1,20 g
Carbohydrat/ Carbohydrate	8,95 g
Đường tổng số/ Total Sugars	4,13 g
Chất béo/ Total Fat	2,55 g
Chất béo dạng trans/ Trans Fat	0 g
Natri/ Sodium	54,7 mg

THÔNG TIN DINH DƯỠNG**Thành phần dinh dưỡng trong 14 g**

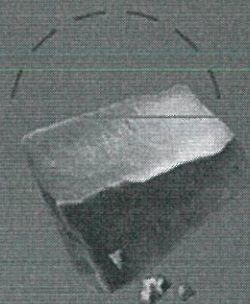
Năng lượng	63,6 kcal
Chất đạm	1,20 g
Carbohydrat	8,95 g
Tổng đường	4,13 g
Tổng chất béo	2,55 g
Chất béo chuyển hóa	0 g
Natri	54,7 mg

	LOTTE Số 1 tại Hàn Quốc PEPERO Bánh que vị nguyên bản		
	LOTTE		LOTTE Số 1 tại Hàn Quốc PEPERO Bánh que vị nguyên bản
	LOTTE PEPERO Số 1 tại Hàn Quốc		
Lot No. : MFG. Date : EXP. Date : Net Wt./ Khối lượng tịnh: 210 g (15 Packs x 14 g each/ 15 gói x 14 g) **Market track service. Biscuit & Cake in Korea, 2022 - 2024. ©2025 NIQ Korea.	Số lô: Ngày sản xuất: Hạn sản xuất: Khối lượng tịnh: 210 g (15 gói x 14 g) **Dịch vụ theo dõi thị trường. Bánh quy và bánh ngọt tại Hàn Quốc, 2022 - 2024. ©2025 NIQ Korea.		

86

PEPERO

original



LOTTE PEPERO CHOCO ORIGINAL (CHOCO COVERED BISCUIT STICK)

Ingredients: Refined Wheat Flour (Maida), Choco Covering (39%) (Sugar, Hydrogenated Vegetable Fat (Palm), Cocoa Mass, Cocoa Powder, Whole Milk Powder, Emulsifiers (INS 322(i), INS 476), Nature Identical Flavor (Vanilla) and Artificial Flavor (Chocolate)), Sugar, Vegetable Oil (Palm), Sweetened Condensed Milk, Butter, Maize Starch, Malt Extract, Whole Milk Powder, Salt, Acidity Regulator (INS 339(iii)), High Fructose Corn Syrup, Raising Agents (INS 500(ii), INS 503(ii)), Artificial Flavors (Cereal, Vanilla), Flavor Enhancer (INS 1101(ii)) and Instant Yeast. (Numbers indicated in bracket as per International Numbering System). **Allergen Information:** Contains Wheat (Gluten), Milk and Soy. **Manufacturing date:** See MFG. Date. **Expiry date:** See EXP. Date on the package. **Usage instructions:** Ready to eat. **Storage instructions:** Store in a hygienic, dry and cool place; keep away from direct sunlight and high temperatures. **Importer, distributor and responsible for party the product:** Lotte Vietnam Co., Ltd. – Land lot No. 1183, Vo Minh Duc Street, Thu Dau Mot Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam. **Phone number:** 0274-3827470. **Customer service hotline:** 028-38479616. **Manufactured by:** LOTTE INDIA CORPORATION PVT. LTD. - Plot No. 4-7, Sector 30A, HSIIDC, IMT, Rohtak-124001, (HR), India. **Country of Origin:** India.

PEPERO

vị nguyên bản

BÁNH QUE LOTTE PEPERO VỊ SÔ CÔ LA ORIGINAL (BÁNH QUE PHỦ SÔ CÔ LA)

Thành phần: Bột mì tinh luyện (Maida), lớp phủ sô cô la (39%) (đường, chất béo thực vật hydro hóa (dầu cọ), ca cao khối, bột ca cao, bột sữa nguyên kem, chất nhũ hóa (INS 322(i), INS 476), hương liệu vanilla giống tự nhiên và hương liệu sô cô la nhân tạo), đường, dầu thực vật (dầu cọ), sữa đặc có đường, bơ, tinh bột bắp, chiết xuất mạch nha, bột sữa nguyên kem, muối, chất điều chỉnh độ acid (INS 339(iii)), siro bắp fructose cao, chất tạo xốp (INS 500(ii), INS 503(ii)), hương liệu nhân tạo (hương ngũ cốc, hương vanilla), chất điều vị (INS 1101(ii)) và men khô. (Những số liệu được ghi trong ngoặc đơn thể hiện theo hệ thống số liệu quốc tế). **Thông tin lưu ý:** Sản phẩm có chứa gluten lúa mì, sữa và đậu nành. **Ngày sản xuất:** Xem Ngày sản xuất. **Hạn sử dụng:** Xem Hạn sử dụng. Ngày tháng năm được in trên bao bì. **Hướng dẫn sử dụng:** Dùng ăn trực tiếp. **Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi sạch sẽ, khô ráo và thoáng mát; tránh ánh nắng trực tiếp và nhiệt độ cao. **Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về sản phẩm:** Công ty TNHH Lotte Việt Nam – Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. **Điện thoại:** 0274-3827470. **Số điện thoại tư vấn khách hàng:** 028-38479616. **Nhà sản xuất:** Công ty TNHH Lotte Ấn Độ - Lô số 4-7, Khu 30A, HSIIDC, IMT, Thành phố Rohtak – 124001, Bang Haryana (HR), Ấn Độ. **Xuất xứ:** Ấn Độ.

Images shown are for illustrative purpose only.

Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa.

THÔNG TIN DINH DƯỠNG Nutrition Facts Thành phần dinh dưỡng trong 14 g 1 serving per 14 g <table> <tr> <td>Năng lượng/ Energy</td> <td>63,6 kcal</td> </tr> <tr> <td>Chất đạm/ Protein</td> <td>1,20 g</td> </tr> <tr> <td>Carbohydrat/ Carbohydrate</td> <td>8,95 g</td> </tr> <tr> <td>Đường tổng số/ Total Sugars</td> <td>4,13 g</td> </tr> <tr> <td>Chất béo/ Total Fat</td> <td>2,55 g</td> </tr> <tr> <td>Chất béo dạng trans/ Trans Fat</td> <td>0 g</td> </tr> <tr> <td>Natri/ Sodium</td> <td>54,7 mg</td> </tr> </table>	Năng lượng/ Energy	63,6 kcal	Chất đạm/ Protein	1,20 g	Carbohydrat/ Carbohydrate	8,95 g	Đường tổng số/ Total Sugars	4,13 g	Chất béo/ Total Fat	2,55 g	Chất béo dạng trans/ Trans Fat	0 g	Natri/ Sodium	54,7 mg	THÔNG TIN DINH DƯỠNG Thành phần dinh dưỡng trong 14 g <table> <tr> <td>Năng lượng</td> <td>63,6 kcal</td> </tr> <tr> <td>Chất đạm</td> <td>1,20 g</td> </tr> <tr> <td>Carbohydrat</td> <td>8,95 g</td> </tr> <tr> <td>Tổng đường</td> <td>4,13 g</td> </tr> <tr> <td>Tổng chất béo</td> <td>2,55 g</td> </tr> <tr> <td>Chất béo chuyển hóa</td> <td>0 g</td> </tr> <tr> <td>Natri</td> <td>54,7 mg</td> </tr> </table>	Năng lượng	63,6 kcal	Chất đạm	1,20 g	Carbohydrat	8,95 g	Tổng đường	4,13 g	Tổng chất béo	2,55 g	Chất béo chuyển hóa	0 g	Natri	54,7 mg
Năng lượng/ Energy	63,6 kcal																												
Chất đạm/ Protein	1,20 g																												
Carbohydrat/ Carbohydrate	8,95 g																												
Đường tổng số/ Total Sugars	4,13 g																												
Chất béo/ Total Fat	2,55 g																												
Chất béo dạng trans/ Trans Fat	0 g																												
Natri/ Sodium	54,7 mg																												
Năng lượng	63,6 kcal																												
Chất đạm	1,20 g																												
Carbohydrat	8,95 g																												
Tổng đường	4,13 g																												
Tổng chất béo	2,55 g																												
Chất béo chuyển hóa	0 g																												
Natri	54,7 mg																												
STORE IN A COOL, HYGIENIC & DRY PLACE  8 901123 002457  LOTTE INDIA 	BẢO QUẢN NƠI KHÔ RÁO, THOÁNG MÁT & SẠCH SẼ MÃ VẠCH 8901123002457 LOTTE AN ĐỘ																												

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP
(Đã ký và đóng dấu)
 CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
 Tổng Giám đốc
 OGAWA TAKAAKI



Tôi, Đinh Thị Hòe, CCCD số: 040192044082 do Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 09/12/2022; cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ **tiếng Anh sang tiếng Việt**.

Ngày 24 tháng 02 năm 2026
Người dịch ký và ghi rõ họ tên



Đinh Thị Hòe

Ngày 24 tháng 02 năm 2026 (Ngày hai mươi bốn, tháng hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Việt Cường, địa chỉ tại: số 184, đường Dương Bá Trạc, phường Chánh Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tôi, *Ngô Thúy Liễu* là Công chứng viên, Văn phòng Công chứng Nguyễn Việt Cường, Thành phố Hồ Chí Minh.

CHỨNG THỰC

- Bà Đinh Thị Hoè là người đã ký vào từng trang bản dịch này. Người thực hiện chứng thực đã đối chiếu chữ ký của người dịch trên bản dịch và nhận thấy phù hợp với chữ ký mẫu của cộng tác viên dịch thuật đã đăng ký tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Việt Cường, Thành phố Hồ Chí Minh.

Văn bản chứng thực này được lập thành...bản gốc (mỗi bản gốc gồm...tờ,...trang), lưu 01 (một) bản gốc tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Việt Cường, Thành phố Hồ Chí Minh.

000303

Số chứng thực:

Quyển số: 01/2026 - SCT/CKND

Người thực hiện chứng thực
Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu
CÔNG CHỨNG VIÊN



Ngô Thúy Liễu

PHỤ LỤC

OGAWA TAKAAKI

PEPERO

바삭바삭

original

LOTTE PEPERO CHOCO ORIGINAL (CHOCO COVERED BISCUIT STICK)

Ingredients: Refined Wheat Flour (Maida), Choco Covering (39%) (Sugar, Hydrogenated Vegetable Fat (Palm), Cocoa Mass, Cocoa Powder, Whole Milk Powder, Emulsifiers (INS 322(i), INS 476), Nature Identical Flavor (Vanilla) and Artificial Flavor (Chocolate)), Sugar, Vegetable Oil (Palm), Sweetened Condensed Milk, Butter, Maize Starch, Malt Extract, Whole Milk Powder, Salt, Acidity Regulator (INS 339(iii)), High Fructose Corn Syrup, Raising Agents (INS 500(ii), INS 503(ii)), Artificial Flavors (Cereal, Vanilla), Flavor Enhancer (INS 1101(ii)) and Instant Yeast. (Numbers indicated in bracket as per International Numbering System). **Allergen Information:** Contains Wheat (Gluten), Milk and Soy. **Manufacturing date:** See MFG. Date. **Expiry date:** See EXP. Date on the package. **Usage instructions:** Ready to eat. **Storage instructions:** Store in a hygienic, dry and cool place; keep away from direct sunlight and high temperatures. **Importer, distributor and responsible for party the product:** Lotte Vietnam Co., Ltd. - Land lot No. 1183, Võ Minh Đức Street, Thủ Đức Một Ward, Hồ Chí Minh City, Vietnam. **Phone number:** 0274-3827470. **Customer service hotline:** 028-38479616. **Manufactured by:** LOTTE INDIA CORPORATION PVT. LTD. - Plot No. 4-7, Sector 30A, HSIIDC, IMT, Rohtak-124001, (HR), India. **Country of Origin:** India.

BÁNH QUE LOTTE PEPERO VỊ SÔ CÔ LA ORIGINAL

Thành phần: Bột mì tinh luyện (Maida), lớp phủ sô cô la (39%) (đường, chất béo thực vật hydro hóa (dầu cọ), ca cao khối, bột ca cao, bột sữa nguyên kem, chất nhũ hóa (INS 322(i), INS 476), hương liệu vanilla giống tự nhiên và hương liệu sô cô la nhân tạo), đường, dầu thực vật (dầu cọ), sữa đặc có đường, bơ, tinh bột bắp, chiết xuất mạch nha, bột sữa nguyên kem, muối, chất điều chỉnh độ acid (INS 339(iii)), siro bắp fructose cao, chất tạo xốp (INS 500(ii), INS 503(ii)), hương liệu nhân tạo (hương ngũ cốc, hương vanilla), chất điều vị (INS 1101(ii)) và men khô. **Thông tin lưu ý:** Sản phẩm có chứa gluten lúa mì, sữa và đậu nành. **Ngày sản xuất:** Xem MFG. Date. **Hạn sử dụng:** Xem EXP. Date in trên bao bì. **Hướng dẫn sử dụng:** Dùng ăn trực tiếp. **Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi sạch sẽ, khô ráo và thoáng mát; tránh ánh nắng trực tiếp và nhiệt độ cao. **Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về sản phẩm:** Công ty TNHH Lotte Việt Nam - Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Đức Một, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. **Điện thoại:** 0274-3827470. **Số điện thoại tư vấn khách hàng:** 028-38479616. **Nhà sản xuất:** Công ty TNHH Lotte Ấn Độ - Địa chỉ: Lô số 4-7, Khu 30A, HSIIDC, IMT, Thành phố Rohtak - 124001, Bang Haryana (HR), Ấn Độ. **Xuất xứ:** Ấn Độ.

Lot No. :

MFG. Date :

EXP. Date :

Net Wt./ Khối lượng tịnh: 210 g
(15 Packs x 14 g each/ 15 gói x 14 g)

**Market track service. Biscuit & Cake in Korea, 2022 - 2024. ©2025 NIO Korea.

THÔNG TIN DINH DƯỠNG

Nutrition Facts

Thành phần dinh dưỡng trong 14 g
1 serving per 14 g

Năng lượng/ Energy	63,6 kcal
Chất đạm/ Protein	1,20 g
Carbohydrat/ Carbohydrate	8,95 g
Đường tổng số/ Total Sugars	4,13 g
Chất béo/ Total Fat	2,55 g
Chất béo dạng trans/ Trans Fat	0 g
Natri/ Sodium	54,7 mg

STORE IN A COOL, HYGIENIC & DRY PLACE



LOTTE
INDIA



Images shown are for illustrative purpose only.



LOTTE
PEPERO
original

PEPERO
original

LOTTE PEPERO BISCUIT ORIGINAL LOTTE CONFECTIONERY CO., LTD. (Korea)
 Biscuits are made from flour, sugar, eggs, and other ingredients. The ingredients used in the production of Lotte Pepero are of the highest quality and are sourced from trusted suppliers. The biscuits are baked in a special oven to achieve a perfect texture and taste. Lotte Pepero is a popular choice for many people who enjoy a delicious and satisfying snack. The biscuits are available in various flavors, including original, chocolate, and strawberry. Lotte Pepero is a great choice for a quick and easy snack that is both tasty and healthy.

Lot. No. :
 Mfg. Date :
 Exp. Date :
 Net Wt. 100g (3.5 oz)
 (15 Packs x 14g each, 15 gph x 14g)



THÔNG TIN DINH DƯỠNG	
Mỗi gói 100g	
Thành phần	Giá trị
Energy (kJ)	1800
Energy (kcal)	430
Total Fat (g)	15.0
Sodium (mg)	10.0
Total Carbohydrate (g)	25.0
Protein (g)	5.0
Fiber (g)	1.0
Sugar (g)	10.0
Moisture (g)	1.0

LOTTE

LOTTE

PEPERO
original



LOTTE

No.1 in Korea

PEPERO

original
Biscuit Sticks



LOTTE



PEPERO
original



16

42

3

